

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18/9/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Hương; Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 152/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40 ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Thị Hải Hsinh năm 1993 .Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: Số nhà 193, đường Lý Công Uẩn, tổ 13, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 08 tháng 7 năm 2024, bản tự khai chị Phan Thị Hải H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quang D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Từ năm 2023 đến nay chị và D đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như

kinh tế. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang D

Về con chung: Chị Phan Thị Hải H và anh Nguyễn Quang D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q sinh ngày 07/7/2016; Cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 28/02/2019. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh Tùng cho đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Q cho đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Chị Phan Thị Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang D

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Quang D nhưng anh D không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định. Do vậy, anh D phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quang D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Hải H

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Hải H được ly hôn anh Nguyễn Quang D

Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Hải H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/02/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao cho anh Nguyễn Quang D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 07/7/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Hải H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Nguyễn Quang D có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 13, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Quang Duy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, chị Phan Thị Hải Hiền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Phan Thị Hải Hiền, anh Nguyễn Quang Duy theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Phan Thị Hải H, anh Nguyễn Quang D xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 22/12/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Từ đầu năm 2023 anh chị đã ly thân nhau, do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Duy. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Hải Hiền, cương quyết ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân với nhau từ lâu, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến nhau. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị Hiền và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hải Hiền.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Hải H, anh Nguyễn Quang D có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 07/7/2016; Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/02/2019. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 07/7/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, chị H có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng là 12.000.000đồng/ tháng, có chỗ ở, từ ngày chị H và anh D ly thân thì cháu Tùng do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp; Cháu Nguyễn Đức Q do anh D chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, ý kiến khi được hỏi thì cháu Quang muốn ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh Tùng, sinh ngày 28/02/2019

cho chị Phan Thị Hải Hiền là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Giao cháu Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 07/7/2016 cho anh Nguyễn Quang Duy là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Hải Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Hải Hiền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Hải H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hải H được ly hôn anh Nguyễn Quang D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Hải H và anh Nguyễn Quang D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Tsinh ngày 28/02/2019 cho chị Phan Thị Hải Hi là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ttùng trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 07/7/2016 cho anh Nguyễn Quang Duy là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Hải Hiền phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000650 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Phan Thị Hải Hiền, anh Nguyễn Quang Duy có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Bắc Cường;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Ngân Vũ Thị Hoà

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Đồng Tuyên;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Lan Hương Nguyễn Thị Hoà

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tả Phời;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

